

Số: /2026/QĐ-UBND Cần Thơ, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Quy định quản lý về an toàn trong sử dụng điện
trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Điện lực số 61/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực;

Căn cứ Thông tư số 02/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực;

Căn cứ Thông tư số 41/2025/TT-BCT ngày 22 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện;

Căn cứ Thông tư số 01/2025/TT-BKHCN ngày 14 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị điện dùng cho lắp đặt điện trong gia đình và hệ thống lắp đặt tương tự;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định quản lý về an toàn trong sử dụng điện trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý an toàn trong sử dụng điện trên địa bàn thành phố Cần Thơ theo quy định tại khoản 8 Điều 69 Luật Điện lực số 61/2024/QH15; điểm b khoản 5 Điều 51 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực; các quy định pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước có thẩm quyền; các cơ quan, tổ chức; hộ gia đình và cá nhân có liên quan đến việc sử dụng điện trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Nguyên tắc chung

1. Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân sử dụng điện phải tuân thủ nghiêm các quy định về an toàn điện theo Điều 69 Luật Điện lực, Điều 17 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ, cùng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia có liên quan, nhằm bảo đảm an toàn cho người, tài sản và hệ thống điện trong quá trình sử dụng.

2. Việc thiết kế, lắp đặt, vận hành, sửa chữa và sử dụng hệ thống điện phải bảo đảm an toàn cho người, tài sản, thiết bị và môi trường theo quy định.

3. Điện năng phải được sử dụng hợp lý, tiết kiệm, không làm quá tải hệ thống điện; kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ hệ thống điện để phát hiện, xử lý kịp thời các nguy cơ mất an toàn.

4. Khi xảy ra sự cố hoặc phát hiện nguy cơ mất an toàn điện, người sử dụng phải ngừng ngay việc sử dụng điện tại khu vực nguy hiểm và thông báo kịp thời cho cơ quan quản lý điện hoặc đơn vị chuyên môn để được hỗ trợ xử lý; không tự ý khắc phục các hư hỏng phức tạp khi không có đủ kiến thức, trang thiết bị hoặc biện pháp bảo hộ cần thiết.

5. Tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có trách nhiệm bảo đảm an toàn điện trong phạm vi quản lý và sử dụng của mình. Trường hợp cho thuê, cho mượn hoặc giao cho tổ chức, cá nhân khác sử dụng điện thì phải hướng dẫn, cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến an toàn điện và hỗ trợ cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền kiểm tra, giám sát việc sử dụng điện theo đúng quy định.

Chương II

QUẢN LÝ AN TOÀN TRONG SỬ DỤNG ĐIỆN

Điều 3. An toàn sử dụng điện trong sản xuất

Tổ chức, hộ gia đình và cá nhân sử dụng điện cho mục đích sản xuất phải tuân thủ nghiêm các quy định về an toàn điện theo Điều 73 Luật Điện lực, Điều 2 Quy định này; các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia có liên quan và phải bảo đảm các yêu cầu kỹ thuật và an toàn điện sau đây:

1. Hệ thống điện phục vụ sản xuất phải được thiết kế, lắp đặt và thi công bởi tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật; dây dẫn điện phải phù hợp với công suất thiết bị tiêu thụ; thiết bị điện phải có nhãn mác,

xuất xứ rõ ràng, còn thời hạn sử dụng, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về an toàn điện và phù hợp với điều kiện môi trường làm việc.

2. Lắp đặt và vận hành hệ thống bảo vệ điện phải bảo đảm đầy đủ các thiết bị bảo vệ như cầu dao, aptomat, cầu chì, nối đất, chống sét, phù hợp với công suất và cấp điện áp của hệ thống điện; dây dẫn, cáp điện, tủ điện, ổ cắm, công tắc phải bảo đảm cách điện, chống ẩm, chống cháy và được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ theo quy định.

3. Tại các vị trí có nguy cơ mất an toàn điện trong cơ sở sản xuất phải bố trí biển cảnh báo phù hợp, dễ nhận biết để người lao động và người ra vào khu vực kịp thời nhận diện và phòng tránh nguy hiểm.

4. Người lao động trực tiếp tham gia xây dựng, bảo trì, cải tạo, quản lý và vận hành hệ thống điện của đơn vị sản xuất phải được huấn luyện, sát hạch và cấp thẻ an toàn điện theo quy định của pháp luật; được trang bị và sử dụng đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động chuyên dụng khi thực hiện thao tác trên thiết bị điện; phải tuân thủ nghiêm các biển báo, tín hiệu cảnh báo và hướng dẫn về an toàn điện tại nơi làm việc.

5. Khi xảy ra sự cố điện như chập, cháy, rò điện hoặc tai nạn điện, người phát hiện phải ngắt ngay nguồn điện (nếu có thể) và báo cho người phụ trách kỹ thuật hoặc lãnh đạo đơn vị để xử lý; thực hiện sơ cứu người bị điện giật đúng quy trình; phối hợp với cơ quan y tế, lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ để xử lý kịp thời.

6. Đơn vị sản xuất căn cứ vào đặc thù của đơn vị có thể ban hành quy định hoặc hướng dẫn thực hiện các biện pháp cụ thể để đảm bảo an toàn trong sử dụng điện của đơn vị mình.

Điều 4. An toàn sử dụng điện trong sinh hoạt

Tổ chức, hộ gia đình và cá nhân sử dụng điện cho mục đích sinh hoạt phải tuân thủ nghiêm các quy định về an toàn điện theo Điều 74 của Luật Điện lực, Điều 21 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ, Điều 2 của Quy định này, các tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia có liên quan và phải bảo đảm các yêu cầu kỹ thuật và an toàn điện sau đây:

1. Hệ thống điện sinh hoạt phải được thiết kế, lắp đặt, vận hành và bảo trì theo đúng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn an toàn điện và quy phạm trang bị điện hiện hành.

2. Thiết bị điện, dây dẫn, cầu dao, aptomat và các thiết bị khác phải bảo đảm tình trạng kỹ thuật tốt; có biện pháp bảo vệ chống quá tải, rò điện, chạm điện; được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ theo hướng dẫn của nhà sản xuất và quy định của pháp luật.

3. Khi sử dụng điện, phải thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng ngừa tai nạn điện như: Không chạm vào dây dẫn trần hoặc phần dẫn điện hở; không đặt thiết bị điện ở nơi ẩm ướt, gần nguồn nước hoặc dễ cháy nổ; sử dụng thiết bị bảo vệ điện (cầu dao, aptomat, thiết bị chống giật, chống rò điện) phù hợp với công suất và mục đích sử dụng.

4. Bảo đảm an toàn cho người và tài sản, ngăn ngừa nguy cơ cháy nổ, sự cố điện trong hộ gia đình và có biện pháp ứng phó, cắt điện khẩn cấp khi xảy ra sự cố.

Điều 5. An toàn sử dụng điện trong dịch vụ

Tổ chức, hộ gia đình và cá nhân sử dụng điện cho mục đích dịch vụ phải tuân thủ nghiêm các quy định về an toàn điện theo Điều 74 Luật Điện lực, Điều 21 của Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ, Điều 2 Quy định này; các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia có liên quan và phải bảo đảm các yêu cầu kỹ thuật và an toàn điện sau đây:

1. Hệ thống điện và thiết bị điện phải được thiết kế, lắp đặt, vận hành và bảo trì bởi tổ chức, cá nhân có đủ năng lực, chuyên môn và chứng chỉ hành nghề theo quy định. Phải trang bị đầy đủ các thiết bị bảo vệ như aptomat, cầu dao, thiết bị chống rò điện (RCCB) và hệ thống nối đất an toàn.

2. Thực hiện kiểm tra định kỳ toàn bộ hệ thống điện, dây dẫn, công tắc, ổ cắm và thiết bị bảo vệ; kịp thời phát hiện, sửa chữa hoặc thay thế các thiết bị, vật tư điện hư hỏng, chập, rò điện nhằm phòng ngừa sự cố mất an toàn.

3. Không tự ý thay đổi, đấu nối hoặc lắp đặt thiết bị điện ngoài thiết kế, không sử dụng thiết bị điện vượt quá công suất cho phép; đối với khu vực ẩm ướt, phải trang bị thiết bị chống giật, chống thấm nước và bảo đảm cách điện theo quy chuẩn kỹ thuật.

4. Thực hiện các biện pháp phòng cháy, chữa cháy đối với thiết bị điện, bố trí phương tiện, dụng cụ chữa cháy phù hợp và thường xuyên kiểm tra tình trạng hoạt động; Người trực tiếp xây dựng, sửa chữa, cải tạo, quản lý, vận hành hệ thống điện phải được huấn luyện, sát hạch và cấp thẻ an toàn điện theo quy định của pháp luật.

Điều 6. An toàn sử dụng điện trong chiếu sáng công cộng

Cơ quan, tổ chức và đơn vị quản lý hệ thống chiếu sáng công cộng phải tuân thủ nghiêm các quy định về an toàn điện theo Điều 67 và Điều 68 của Luật Điện lực, các Điều 17, 18 và 19 của Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ, Điều 2 của Quy định này và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia có liên quan; đồng thời phải bảo đảm các yêu cầu kỹ thuật và an toàn điện sau đây:

1. Thiết kế, lắp đặt hệ thống chiếu sáng công cộng cần sử dụng các loại bóng đèn tiết kiệm năng lượng (đèn LED, đèn năng lượng mặt trời), thiết bị cảm biến

ánh sáng tự động, công nghệ điều khiển chiếu sáng thông minh và tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chiếu sáng công cộng, bảo đảm chất lượng, an toàn, mỹ quan đô thị và bảo vệ môi trường.

2. Tổ chức, cá nhân sử dụng điện chiếu sáng phải đảm bảo an toàn, đúng mục đích; sử dụng các sản phẩm chiếu sáng hiệu suất cao có dán nhãn tiết kiệm năng lượng; thực hiện các quy định về bảo vệ hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và báo cho cơ quan có thẩm quyền các hành vi vi phạm các quy định về bảo vệ, sử dụng hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị.

3. Đơn vị quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng có trách nhiệm bảo vệ nguồn sáng, thiết bị chiếu sáng, đường dây, cột điện, tủ điện, hệ thống điều khiển và các thiết bị điện khác trên địa bàn quản lý. Thường xuyên kiểm tra, sửa chữa, bảo dưỡng các trang thiết bị, bảo đảm hệ thống chiếu sáng vận hành ổn định; đạt hiệu quả chiếu sáng cao, tiết kiệm điện và an toàn cho người quản lý, vận hành và sử dụng.

4. Khuyến khích sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo để cấp điện cho hệ thống chiếu sáng công cộng.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Tổ chức hướng dẫn, phổ biến và tuyên truyền các quy định của pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện đến các tổ chức, cá nhân hoạt động điện lực và sử dụng điện trên địa bàn thành phố.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc chấp hành các quy định về an toàn điện; kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm về an toàn điện.

3. Tổng hợp, thống kê và đánh giá tình hình sự cố, tai nạn điện và các trường hợp vi phạm quy định về an toàn điện; đánh giá kết quả thực hiện các quy định về an toàn trong sử dụng điện; đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn trong sử dụng điện trên địa bàn thành phố.

4. Báo cáo định kỳ theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 20 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ hoặc đột xuất về Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân thành phố kết quả công tác quản lý an toàn điện trên địa bàn thành phố.

Điều 8. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành thành phố

1. Phổ biến, quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị nội dung của Quy định này để tổ chức thực hiện; bảo đảm việc sử dụng điện an toàn, tiết kiệm và hiệu quả. Phối hợp thực hiện công tác kiểm tra an toàn trong sử dụng điện khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

2. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan liên quan triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn điện; kịp thời cung cấp thông tin, báo cáo và phối hợp xử lý sự cố, tai nạn điện theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, phường

1. Tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về an toàn trong sử dụng điện theo thẩm quyền quản lý.

2. Hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về an toàn trong sử dụng điện cho sản xuất, sinh hoạt, dịch vụ và chiếu sáng công cộng trên địa bàn quản lý.

3. Chỉ đạo đơn vị quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng địa phương quản lý, thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong việc bảo vệ nguồn sáng, thiết bị chiếu sáng, đường dây, cột điện, tủ điện, hệ thống điều khiển và các thiết bị điện khác thuộc phạm vi quản lý; thường xuyên kiểm tra, sửa chữa, bảo dưỡng trang thiết bị nhằm bảo đảm hệ thống chiếu sáng vận hành ổn định, đạt hiệu quả chiếu sáng cao, tiết kiệm điện và bảo đảm an toàn cho người quản lý, vận hành và người sử dụng.

4. Tổng hợp, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu về tình hình thực hiện công tác an toàn điện, sự cố và tai nạn điện trên địa bàn; gửi Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 10. Trách nhiệm của Công ty Điện lực thành phố Cần Thơ

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn nhằm nâng cao nhận thức của tổ chức, cá nhân về sử dụng điện an toàn, tiết kiệm và hiệu quả; hướng dẫn việc lắp đặt và sử dụng hệ thống, thiết bị điện bảo đảm yêu cầu an toàn.

2. Thực hiện kiểm tra an toàn trong sử dụng điện đối với khách hàng sử dụng điện cho mục đích sản xuất, sinh hoạt và dịch vụ theo quy định của pháp luật.

3. Tổng hợp và báo cáo kết quả kiểm tra an toàn trong sử dụng điện định kỳ hàng quý và hàng năm, gửi Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

Điều 11. Các tổ chức, cá nhân có liên quan

Có trách nhiệm phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện đầy đủ các quy định tại Quy định này và các quy định của pháp luật về an toàn điện; phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong việc triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn trong sử dụng điện và thực hiện kiểm tra an toàn điện khi có yêu cầu.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026.

Điều 13. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Công Thương có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, sửa đổi, bổ sung theo quy định.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB & QLXLVPHC);
- TT.Thành ủy;
- TT.HĐND thành phố;
- Ủy ban MTTQVN và các Đoàn thể thành phố;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các Sở, ban, ngành thành phố;
- UBND xã, phường;
- Công báo thành phố;
- Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT. PV

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vương Quốc Nam